TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 21/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Cao Lãnh, ngày 10 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 24/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Ông Trương Văn H, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Số 113/3, đường N, khóm 2, Phường H, thành phố S, tỉnh Đ.

2. Bà Nguyễn Thị Thu B, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Số 476, đường Đ, tổ 2, ấp M, xã M, thành phố C, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Văn H và bà Nguyễn Thị Thu B kết hôn vào năm 2023, đăng ký kết hôn tại xã M, thành phố C, tỉnh Đ và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 15/5/2023.

Quá trình chung sống hòa thuận, đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng ý kiến và quan điểm sống sâu sắc, cả hai mạnh ai nấy sống và không còn quan tâm đến nhau. Tình trạng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, ông H và bà B đã sống ly thân từ tháng 9/2024 cho đến nay. Nhận thấy, không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân được nữa, việc sống chung chỉ làm cả hai đau khổ. Nay ông H và bà B thống nhất thỏa thuận ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông H và bà B.

Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, giải thích quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, động viên các đương sự đoàn tụ để tiếp tục xây dựng cuộc sống gia đình. Tuy nhiên, tại phiên hòa giải ông H và bà B không thống nhất đoàn tụ, vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông H và bà B thống nhất thuận tình ly hôn, yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa ông H và bà B.

[2] Về con chung: Ông H và bà B xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông H và bà B xác định không có nên không yêu

cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông H và bà B xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông H và bà B thống nhất chịu theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Văn H và bà Nguyễn Thị Thu B thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông H và bà B xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông H và bà B xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông H và bà B xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông H và bà B tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí về hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0013305, ngày 12/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Ông H và bà B đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND xã Mỹ Trà, TPCL.
(23, ngày 15/5/2023);
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN

Ong Thị Ngọc Tâm